TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2019
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hứa Thị Nhị

2. Bà Võ Thị Mơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Hà Mạnh L - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa chị Trần Thị P trình bày: Chị và anh L kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường N, Thị xã G, tỉnh Đăk Nông ngày 18/12/2008. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một năm, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất bắt đầu gần hơn một năm nay, nguyên nhân là do anh L nghiện ma túy, lo ăn chơi không có trách nhiệm với gia đình. Cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm dành cho anh L không còn.

Trong quá trình chung sống chị P và anh L có 02 con chung là các cháu: Hà Mạnh L1, sinh ngày 26/6/2010; cháu Hà Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2014.

Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị P xin được nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Mạnh L trình bày: Anh L thừa nhận việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị P trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng gần một năm nay, do kinh tế khó khăn và thường đi làm ăn xa, nên anh L không quan tâm vợ con. Cũng từ đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh không đồng ý mà muốn đoàn tụ vì anh còn thương vợ và con, mong muốn cùng vợ nuôi 02 con khôn lớn.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh L yêu cầu nếu ly hôn thì mỗi người nuôi một cháu, anh L xin nuôi cháu Hà Mạnh L1 đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị P và anh L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con chung.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 02 giấy khai sinh con chung, sổ hộ khẩu gia đình và 02 giấy chứng minh nhân dân của chị P, anh L (bản chứng thực), đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

Các bên đương sự không thống nhất với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị P khởi kiện anh Hà Mạnh L về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 01, xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh L kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh L và chị P phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L nghiện ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Chị P và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau.

Theo xác minh tại hàng xóm láng giềng nơi anh chị cư trú thì anh chị thường xuyên cãi vã, anh L thường xuyên đánh đập chị P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh L có 02 con chung là các cháu: Hà Mạnh L1, sinh ngày 26/6/2010; cháu Hà Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2014, hiện cháu T đang ở với anh L, cháu L1 đang ở với bố mẹ chị P. Nguyện vọng của chị P là muốn được nuôi 02 con chung là cháu L1 và cháu T đến tuổi trưởng thành; nguyện vọng của anh L là mỗi người nuôi một con chung, anh xin nuôi cháu Hà Mạnh L1 đến tuổi trưởng thành. Anh L, chị P không thỏa thuận được với nhau về vấn đề nuôi con chung. HĐXX xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của các cháu. Xét thấy chị P có việc làm, có nơi ở và thu nhập ổn định. Còn anh L bị nghiện ma túy, không chứng minh được nguồn thu nhập của mình, không có cơ sở để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chưa thành niên. Nguyện vọng cháu Hà Mạnh L1 muốn được ở với mẹ, còn cháu Hà Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2014 đang còn nhỏ, cần tình thương và sự chăm sóc của mẹ hơn. Do đó, HĐXX có căn cứ giao cháu Hà Mạnh L1, sinh ngày 26/6/2010 và cháu Hà Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị P, anh L được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con khi cần thiết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông về tố tụng và về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị P ly hôn anh Hà Mạnh L (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về con chung: Giao hai cháu Hà Mạnh L1, sinh ngày 26/6/2010 và cháu Hà Trần Bảo T, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Trần Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)*.

Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị Trần Thị P phải nộp toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị P đã nộp theo biên lai số 0004656 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

/Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Trường Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

Nguyễn Xuân Triệu